

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/4/2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Toàn và bà Nguyễn Thị Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Ng** – sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm: 1992

Trú tại: Làng K, xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Ng yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Trương Thị Ng và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn với nhau, không ai ép buộc. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 11/3/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì bà Ng bỏ về nhà mẹ đẻ (thôn K, xã C, huyện P) để sinh con và ở từ đó cho đến nay. Nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm, không tôn trọng nhau, thường gây gỗ, không có tiếng nói chung. Hiện vợ chồng sống ly thân đã lâu, bà Ng không còn tình cảm gì với ông Đ. Vì hôn nhân không có hạnh phúc, nên bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông Đ và bà Ng có 01 con chung tên là Trương Minh Q – sinh ngày: 10/3/2017. Hiện con đang ở với bà Ng nên bà có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ng xác định vợ chồng bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại bản tự khai ngày 12/10/2020 thể hiện vợ chồng ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bà Ng muốn hai vợ chồng về nhà mẹ ở thôn K, xã C, huyện P sinh sống nhưng ông không đồng ý vì vậy bà Ng đã tự ý bỏ nhà đi. Từ lúc bà Ng sinh con đến giờ vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Tuy nhiên nay bà Ng yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông muốn con cái có đầy đủ cha mẹ và muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về bên nhau. Về con chung, nếu vợ chồng không thể hòa giải được thì ông đồng ý giao con chung là Trương Minh Q cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập đến Tòa án hòa giải đoàn tụ với bà Ng vào ngày 26/11/2020, ngày 20/01/2021, cũng như tại phiên tòa ngày 08/4/2021 và phiên tòa hôm nay, ông Đ đều vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng không chấp hành, không có mặt, Tòa án đã xét xử vắng mặt bị đơn đúng theo quy định. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ng được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập. Về án phí: đề nghị nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Thị Ng và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 11/3/2016. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là

hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định ông Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Trong quá trình chung sống ông Đ và bà Ng đều thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn nên từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng thực tế không còn chung sống với nhau nữa. Mặc dù ông Đ không đồng ý ly hôn, ông có nguyện vọng được hòa giải thành với bà Ng nhưng qua 02 lần triệu tập hòa giải, ông Đ đều không đến để hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Điều đó thể hiện ông Đ không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với bà Ng. Hiện ông bà sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong thời gian dài. Tại phiên tòa, bà Ng vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Đ. Tình trạng mâu thuẫn do nguyên đơn trình bày phù hợp với biên bản xác minh ngày 22/3/2021 tại xã Kon Chiêng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trương Minh Quân – sinh ngày: 10/3/2017. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tại bản tự khai ngày 12/10/2020, ông Đ đồng ý giao con cho bà Ng nuôi dưỡng. Nhận thấy hiện bà Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con từ lúc sinh cho đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao con cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Ng không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Ng và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà Ng và ông Đ xác định vợ chồng ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Ng được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao con Trương Minh Q – sinh ngày: 10/3/2017 cho bà Trương Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Trương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008505 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2021), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đ với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Gia Lai;
- VKSND H. Mang Yang;
- Chi cục THADS H. MangYang;
- UBND X. Kon Chiêng, H. Mang Yang, T. Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nam Trung